

Số: /QĐ-QLTTBK

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27/5/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường (Thông tư số 27/2020/TT-BCT); Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT;

Căn cứ Quyết định số 3660/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Kạn trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ văn bản số 716/TCQLTT-CNV ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường, về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024 và văn bản số 2150/UBND-VXNV ngày 04/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024;

Căn cứ tình hình thị trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra chuyên đề “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024. Quyết định này được gửi cho tổ chức, cá nhân được kiểm tra thay cho thông báo (không bao gồm Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp; Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế; Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Tổng cục QLTT (b/c);
- UBND tỉnh Bắc Kạn (b/c);
- UBND các huyện, thành phố (p/h);
- Các sở: Sở Y tế; Sở Công Thương;

Gửi bản giấy:

- Như Điều 3 (t/h);
- Tổ chức, cá nhân tại Điều 1 (để thông báo);
- Lưu: VT, NVTH.

CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Khánh

KẾ HOẠCH

Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-QLTTBK ngày tháng 4 năm 2024
của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Kạn)

I. CĂN CỨ BAN HÀNH KẾ HOẠCH KIỂM TRA

- Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016;
- Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27/5/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;
- Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường (Thông tư số 27/2020/TT-BCT); Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT;
- Quyết định số 3660/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Kạn trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;
- Công văn số 716/TCQLTT- CNV ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường, về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024 và văn bản số 2150/UBND-VXNV ngày 04/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024;
- Căn cứ tình hình thị trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo chất lượng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, thực phẩm nhập lậu, thực phẩm kém chất lượng, không an toàn hoặc có dấu hiệu ôi thiu, mốc, quá hạn sử dụng... Góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, doanh nghiệp kinh doanh đúng pháp luật.

Thông qua công tác kiểm tra, kiểm soát, nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP của lực lượng QLTT và thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn pháp luật đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức tự giác chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm; đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ATTP.

2. Yêu cầu

Công tác kiểm tra, kiểm soát phải được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, đúng đối tượng, mọi hành vi vi phạm (nếu có) đều phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Việc kiểm tra không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp của các tổ chức, cá nhân; công chức, đoàn kiểm tra không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che, tiếp tay, những nhiễu, tiêu cực trong quá trình thực thi công vụ.

III. ĐỐI TƯỢNG, MẶT HÀNG, ĐỊA BÀN, THỜI ĐIỂM KIỂM TRA

Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Tập trung kiểm tra các mặt hàng thực phẩm chế biến, bao gói sẵn như rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo.

(Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của các tổ chức, cá nhân dự kiến được kiểm tra và thời điểm kiểm tra tại Phụ lục kèm theo).

IV. CÁC NỘI DUNG KIỂM TRA

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sản xuất, kinh doanh thực phẩm, về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm gồm:

+ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

+ Giấy cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn (Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

+ Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận tập huấn kiến thức ATTP của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

- Kiểm tra nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, nguồn gốc nguyên liệu sử dụng để sản xuất thực phẩm.

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Nhãn sản phẩm, thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật ATTP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

V. VĂN BẢN ÁP DỤNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;
- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;
- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 29/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính;
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;
- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- Nghị định 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Quảng cáo; Nghị định 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật Quảng cáo;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quảng cáo; Nghị định 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BCT ngày 26/3/2021 của Bộ Công Thương. Thông tư 43 /2018/TT-BCT quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương.

VI . PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO CÁC ĐƠN VỊ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KIỂM TRA

1. Các Đội Quản lý thị trường

Thực hiện kế hoạch kiểm tra theo đối tượng, địa bàn tại Phụ lục kèm theo với số lượng các tổ chức, cá nhân dự kiến như sau:

- Đội Quản lý thị trường Số 1 dự kiến 04 cơ sở;
- Đội Quản lý thị trường Số 3 dự kiến 04 cơ sở;
- Đội Quản lý thị trường Số 4 dự kiến 03 cơ sở;
- Đội Quản lý thị trường Số 5 dự kiến 06 cơ sở;
- Đội Quản lý thị trường Số 6 dự kiến 02 cơ sở.

Tổng số các cơ sở kiểm tra trên địa bàn toàn tỉnh: 19 cơ sở.

2. Phòng Tổ chức- Hành chính

Tham mưu cho lãnh đạo Cục Quản lý thị trường bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác kiểm tra.

3. Phòng Nghiệp vụ- Tổng hợp

Tham mưu cho lãnh đạo Cục Quản lý thị trường trong công tác xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm tra; tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các Đội Quản lý thị trường (các Đội QLTT) trong việc thực hiện kế hoạch kiểm tra. Tham mưu việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến kế hoạch này.

4. Phòng Thanh tra- Pháp chế

Phối hợp với Phòng NV-TH tham mưu cho lãnh đạo Cục Quản lý thị trường thành lập đoàn giám sát, đôn đốc các Đội QLTT thực hiện Kế hoạch này; thẩm định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính của các Đội QLTT (nếu có); triển

khai áp dụng kịp thời văn bản mới và thông báo các văn bản đã hết hiệu lực trong lĩnh vực ATTP để các Đội QLTT thực hiện đúng quy định.

VII. THỜI GIAN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

- Thời gian thực hiện Kế hoạch này từ ngày 15 tháng 4 năm 2024 đến ngày 15 tháng 5 năm 2024.

- Căn cứ thời gian trên, các Đội QLTT trực thuộc tùy theo tình hình thị trường trên địa bàn quản lý chủ động kiểm tra để hoàn thành kế hoạch.

VIII. DỰ KIẾN KINH PHÍ, PHƯƠNG TIỆN VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC PHỤC VỤ KIỂM TRA

- Kinh phí: Từ nguồn kinh phí thường xuyên do ngân sách Nhà nước cấp cho đơn vị và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

- Phương tiện làm việc: Các đơn vị chủ động bố trí phương tiện, trang thiết bị đã được cấp, các điều kiện khác để phục vụ công tác kiểm tra theo quy định.

IX. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Chế độ báo cáo

Các Đội QLTT trực thuộc báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Kạn (qua Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp) thành báo cáo riêng theo chế độ báo cáo trước **ngày 18 tháng 5 năm 2024**.

Gửi kèm báo cáo danh sách cơ sở đã thực hiện kiểm tra và kết quả kiểm tra xử lý theo kế hoạch.

2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo

Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo các nội dung có liên quan đến Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị có trách nhiệm báo cáo về Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Kạn (qua Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp) để hướng dẫn, xử lý kịp thời./.

PHỤ LỤC
Danh sách các cơ sở kiểm tra
(Kèm theo Kế hoạch kiểm tra “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024)

ST T	Tên tổ chức, cá nhân dự kiến kiểm tra	Đối tượng: sản xuất/kinh doanh	Mặt hàng	Số GCNĐK...../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Điện thoại liên hệ	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện
1	Hộ kinh doanh Huyện Mèn	Kinh doanh	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; bán lẻ thực phẩm; Bán lẻ, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; bán lẻ lương thực; bán lẻ thuốc lá	13F8001337	Thôn Tân Hoan, xã Tân Tú, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	0962894086	Đội QLTT Số 1
2	Hộ kinh doanh Đỗ Thị Như Hoa	Kinh doanh	Tạp hóa, bia, nước ngọt, sữa	13A8000888	Chợ Đức Xuân, Phường Đức Xuân, Thành Phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn	0986037920	Đội QLTT Số 1
3	Hộ kinh doanh Đàm Thị Nhiều	Kinh doanh	Mua, bán thực phẩm đã qua chế biến (sữa).	13A001709	Tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	0901538919	Đội QLTT Số 1

4	Hộ kinh doanh Nam Dung	Kinh doanh	Bán lẻ, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; bán lẻ đồ uống có cồn, không cồn; bán lẻ sản phẩm thuốc lá; bán lẻ lương thực, thực phẩm	13G8001849	Tổ 10, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	0963790225	Đội QLTT Số 1
5	Hộ kinh doanh Phùng Văn Huân	Kinh doanh	Bánh kẹo, nước giải khát	13C80001523	Nà Duông, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn		Đội QLTT Số 3
6	Hộ kinh doanh Đặng Văn Phụng	Kinh doanh	Tạp hóa, bia, nước ngọt, sữa	13A8006465	Tổ 10, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn		Đội QLTT Số 3
7	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Tuyết	Kinh doanh	Tạp hóa, bia, nước ngọt	13D8000793	Thôn Kéo Tôm, xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn		Đội QLTT Số 3
8	Hộ kinh doanh Ma Thị Mậu	Kinh doanh	Tạp hóa, bia, nước ngọt, sữa	13B8 002142	Thôn Nà Giáo, xã Yên Dương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn		Đội QLTT Số 3
9	Hộ kinh doanh Trần Thị Nhiệm	Kinh doanh	Bánh kẹo, nước giải khát	13E8000996	Tổ nhân dân Giả Dì, thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc		Đội QLTT Số 4
10	Hộ kinh doanh Lèo Thị Hồng	Kinh doanh	Bánh kẹo, nước giải khát	13C8000107	Khu chợ 1, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn		Đội QLTT Số 4
11	Hộ kinh doanh Trương Quý Tùng	Kinh doanh	Bánh kẹo, nước giải khát	13C8000176	Khu chợ, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn		Đội QLTT Số 4
12	Hộ kinh doanh Phạm Thị Thanh	Kinh doanh	Thực phẩm bao gói sẵn	1304 000 221	Tiểu khu 3, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn		Đội QLTT Số 5

13	Hộ kinh doanh La Thị Sạch	Kinh doanh	Thực phẩm bao gói sẵn	13B8 000 153	Tiểu khu 8, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn		Đội QLTT Số 5
14	Hộ kinh doanh Ma Thị Hạ	Kinh doanh	Thực phẩm bao gói sẵn	13B8 000 208	Tiểu khu 8, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn		Đội QLTT Số 5
15	Hộ kinh doanh Ma Văn Tam	Kinh doanh	Thực phẩm bao gói sẵn	13H8 000 329	Thôn Thôm Mèo, xã Xuân La, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn		Đội QLTT Số 5
16	Hộ kinh doanh Đặng Kim Tôn	Kinh doanh	Thực phẩm bao gói sẵn	13H8 000 336	Thôn Pác Liên, xã Nghiên Loạn, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc		Đội QLTT Số 5
17	Hộ kinh doanh Giàng Thị Thắm	Kinh doanh	Thực phẩm bao gói sẵn	13H8 000 695	Thôn Pác Liên, xã Nghiên Loạn, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc		Đội QLTT Số 5
18	Hộ kinh doanh Trần Văn Quang	Kinh doanh	Rượu, bia	13D8001142	Tổ 2A, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	0982589797	Đội QLTT Số 6
19	Hộ kinh doanh Bùi Xuân Long	Kinh doanh	Rượu, bia	13D8001709	Tổ 4, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	0986857788	Đội QLTT Số 6

Tổng số: 19 cơ sở